TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2018/DS-ST
Ngày: 27*/9/2018.*
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản; Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Ông Trương Phước Công.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2018/TLST-DS ngày 02/04/2018 về tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản; hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V (Hai S, X), sinh năm 1952;

Nơi cư trú: Tổ 13 ấp LQ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2.Bị đơn:

*2.1.*Bà Lê Thị L (L), sinh năm 1970; Vắng mặt.

*2.2.*Ông Võ Văn N, sinh năm 1968; Vắng mặt.

Cùng ngụ: Số 03 tổ 01 ấp LQ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn trình bày: Bà có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ cụ thể:

Dây thứ 1: Hụi 2.000.000 đồng/tháng khui vào ngày 5/10/2015 âl có 27 phần bà tham gia 1 phần hụi chầu được 25 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền bà được hưởng là 50.000.000đ.

Dây thứ 2: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 8/02/2016 âl có 29 phần bà tham gia 01 phần, chầu được 21 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền bà được hưởng là 42.000.000đ.

Dây thứ 3: Hụi 2.000.000 đồng/tháng khui vào ngày 11/7/2016 âl có 35 phần bà tham gia 02 phần, chầu được 16 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền bà được hưởng là 64.000.000đ.

Dây thứ 4: Hụi 2.000.000 đồng/ tháng khui vào ngày 16/7/2017 âl có 21 phần bà tham gia 01 phần, chầu được 2 lần thì hụi bị ngưng. Số tiền bà được hưởng là 4.000.000đ.

Ngoài ra vào ngày 18/7/2017 bà L có hỏi vay số tiền 30.000.000đ không làm giấy nợ, đến nay chưa trả.

Nay yêu cầu bà L và ông N trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 160.000.000đ và vay còn thiếu là 30.000.000đ. Tổng cộng 190.000.000 đồng.

Bị đơn bà Lê Thị L (L), ông Võ Văn N đã được tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải nhưng ông bà không gửi văn bản ghi ý kiến của ông, bà về các yêu cầu khởi kiện của bà Vcho Tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng hụi, khi hụi bị ngưng phía bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 160.000.000 đồng, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ phù hợp đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Đối với tiền vay tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về tiền vay, do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn. Bị đơn có nơi cư ngụ tại xã LK, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2].Về nội dung: Bà V khởi kiện yêu cầu bà L ông N trả số tiền hụi là 160.000.000đ và tiền vay còn thiếu là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Vrút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền vay 30.000.000đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị

đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vân. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là 4 giấy hụi ngày 5/10/2015 âl, ngày 8/02/2016 âl, ngày 11/7/2016 âl, ngày 16/7/2017 âl. Vì vậy bà Vkhởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn thiếu là 160.000.000đ là có cơ sở là phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nghĩ nên chấp nhận. Đối với số tiền vay 30.000.000đ ngày 18/7/2017 phía bà Vkhông yêu cầu giải quyết yêu cầu này của bà Vlà phù hợp với Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Do bà L và ông N là vợ chồng áp dụng Điều 27 luật hôn nhân và gia đình buộc bà L ông N có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi, tiền vay cho bà Vsố tiền 160.000.000đ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V(Hai X, S).

Buộc bà Lê Thị L (L) ông Võ Văn N có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thu V(Hai Xành, Sành) số tiền 160.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V (Hai X, S) yêu cầu bà Lê Thị L (L) ông Võ Văn N trả số tiền vay 30.000.000đ.

Án phí DSST: Bà Lê Thị L (L) ông Võ Văn N phải chịu là 8.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị Thu V không phải chịu án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị L (L) ông Võ Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình